

Tuần 6:

UY – LIT – XƠ TRỞ VỀ

(Trích Ô - đi - xê)

I. TÌM HIỂU CHUNG:

1. Tác giả Hômero:

- Sống vào khoảng thế kỷ IX-VIII trước CN
- Xuất thân trong 1 gia đình nghèo ở ven bờ Tiểu Á.
- Với Iliat và Ôđixê: cha đẻ của thi ca Hi Lạp.
- Hô-me-rơ- nghệ sĩ dân gian. Ông đi khắp nơi để sưu tầm và kể lại những câu chuyện về cuộc chiến tranh thành Troia.

2. Tác phẩm “Ôđixê”:

- Kết cấu: 12.110 câu thơ, 24 khúc ca.
- Chủ đề
 - + Quá trình chinh phục thiên nhiên, biển cả, di dân mở đất □ Ca ngợi ý chí, lòng dũng cảm, trí tuệ của người Hi Lạp cổ đại.
 - + Cuộc đấu tranh để bảo vệ hạnh phúc gia đình của người Hi Lạp thời cổ. => Ca ngợi giá trị tình cảm gia đình gắn bó, thủy chung.

3. Vị trí đoạn trích

Thuộc khúc ca 23: cuộc đoàn tụ của Uy-lít-xơ và Pê-nê-lốp sau 20 năm xa cách.

II. Đọc – hiểu văn bản:

1. Tâm trạng của Pê-nê-lốp khi nghe tin chồng trở về:

a. Hoàn cảnh Pê-nê-lốp:

- Chờ đợi chồng 20 năm dang dẵng.

- Nàng bị cha mẹ thúc giục tái giá, 108 bọn cầu hôn thúc bách, buộc phải ra điều kiện thi bắn cung để đối phó với chúng.

b. Tâm trạng Pênelôp khi nhũ mẫu báo tin chồng trở về và trừng trị bọn cầu hôn:

- “Già ơi ... nhưng câu chuyện già kể không hoàn toàn đúng sự thực”

=> Suy tư, thận trọng, tỉnh táo, không vội vàng hấp tấp.

“Đây là 1 vị thần đã giết bọn cầu hôn danh tiếng, một vị thần bất bình vì sự láo xược bất kham và những hành động nhuốc nhơ của chúng”

=> Không cương quyết bác bỏ mà chuyển sang thần bí hóa câu chuyện sự lí giải của lí trí để trấn an nhũ mẫu cũng là để tự trấn an mình.

- “Còn về phần Uy-lít-xơ ... chính chàng cũng đã chết rồi.”

=> Hoài nghi và tự trấn an mình: chồng nàng đã chết

- Khi nhũ mẫu đưa bằng chứng thuyết phục: vết sẹo ở chân:

“Dù già có sáng suốt đến đâu, già cũng không sao hiểu thấu những ý định huyền bí của thần linh bất tử”

=> Lời thề của người nhũ mẫu vẫn không lay chuyển được sự nghi ngờ.

=> Tâm trạng mâu thuẫn: vừa hi vọng, vừa sợ thất vọng.

c. Khi gặp Uylisơ:

- “Lòng nàng rất đôi phân vân”, “ không biết nên đứng xa hay lại gần ôm lấy đầu, cầm lấy tay người mà hôn”

=> Phân vân, lúng túng trong ứng xử.

- “Ngồi lặng thinh, khi dăm dăm âu yếm nhìn chồng, khi lại không nhận ra chồng dưới bộ quần áo rách mướp”.

=> Tình cảm >< lí trí.

- Trước lời trách cứ của con:

+ Phân vân cao độ và xúc động “lòng mẹ kinh ngạc quá chừng”

+ Sáng suốt đưa ra ý định thử thách với chồng qua đối thoại với con trai “Nếu quả thật đây là Uylixơ thì thế nào cha mẹ cũng nhận ra nhau”.

=> Con người thận trọng, biết kìm nén tình cảm.

2. Thử thách và sum họp:

a. Thử thách:

- Người đưa ra lời thử thách: Pê-nê-lốp:

+ Sai nhũ mầu khiêng chiếc giường kiên cố ra khỏi phòng.

=> Lời thử thách, buộc Uylixơ lên tiếng.

- Người chấp nhận thử thách: Uylixơ

+ Khi nghe lời thử thách:

“Uy – lít- xơ cao quý và nhẫn nại mỉm cười”

=> Đồng tình, chấp nhận và tự tin vào trí tuệ của mình.

+ Nói với con trai:

“Tê – lê – mac con, đừng làm rầy mẹ, thế nào cha con và mẹ cũng sẽ nhận ra được nhau, chắc chắn như vậy”.

=> Bình tĩnh, nhẫn nại và khôn khéo (thực chất là nói với vợ)

“Nhưng về phần cha con ta, cha con ta ... cha khuyên con nên suy nghĩ”

=> Khôn ngoan, sang suốt khi tìm cách đối phó trước cái chết của bọn cầu hôn.

+ Nói với vợ:

“Hẳn là các vị thần trên núi Ô-lem-pơ đã ban cho nàng một trái tim sắt đá ... như vậy”

=> Trách cứ vợ và thanh minh về sự chng thủy của mình suốt 20 năm qua.

- Sự thử thách:

+ Uy – lít – xơ : nhờ nhủ mẫu khiêng cho mình một chiếc giường:

“Già ơi, già hãy kê cho tôi một chiếc giường để tôi ngủ một mình như bấy lâu nay”

=> Gọi ý vợ nói lên điều thử thách.

+ Pê – nê – lớp :

Sai nhủ mẫu khiêng chiếc giường kiên cố ra khỏi gian phòng:

“Già hãy sai người khiêng chiếc giường kiên cố ra khỏi gian phòng do chính tay Uy- lít – xơ xây nên”.

=> Trực tiếp đưa ra lời thử thách.

- Sự thử thách:

+ Uy – lít – xơ: giật mình và miêu tả chi tiết, tỉ mỉ chiếc giường đầy bí mật

=> Mục đích: Nói lên bí mật: một trong bốn chân giường là một gốc cây nên không thể xô dịch được =>Gợi nhắc lại tình yêu, tình vợ chồng chung thủy 20 năm qua.

=> Uy – lít – xơ thông minh, trí tuệ nên nhanh chóng giải mã được lời thử thách.

b. Sự sum họp:

- “Pê – nê – lớp bủn rủn cả chân tay”, “ chạy lại nước mắt chan hoà , ôm lấy cổ chồng, hôn lên trán chồng”,

=> Cảm động, hạnh phúc tột cùng.

- Bày tỏ lí do mà nàng tỏ ra thận trọng:

“Thiếp luôn luôn lo sợ có người đến đây dung lời đường mật để đánh lừa vì trên đời chẳng thiếu gì người tai ác”

=>Minh chứng cho tấm long trong sạch, thủy chung của mình.

- Uy – lít – xơ:

“Ôm lấy người vợ siết bao chung thủy của mình mà khóc dầm dề”

=> Tình cảm chan chứa yêu thương dành cho vợ.

- Lối so sánh có đuôi dài:

“ dịu hiền...mong đợi”

=> Hiệu quả: người đọc hình dung được nỗi vui sướng tốt cùng của hai người.

=> Chính trí tuệ và tình yêu son sắt đã mang lại niềm hạnh phúc tốt đỉnh cho hai người.

****Sơ kết:**

-Pê – nê – lớp

Là người phụ nữ tinh táo mà tế nhị, kiên quyết mà thận trọng, trí tuệ mà giàu tình cảm, thủy chung son sắt. Nàng mang vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Hy Lạp cổ đại.

- Uy – lít – xơ:

Là hình ảnh lí tưởng về người anh hùng, người chồng, người cha dũng cảm, mưu trí, độ lượng, thủy chung, yêu quê hương đất nước.

3. Nghệ thuật:

- Miêu tả tâm lí nhân vật một cách chi tiết cụ thể, lối so sánh có đuôi dài rất sinh động, giàu hình ảnh mang đậm đặc trưng của sử thi.

- Ngôn ngữ trong sáng, hào hùng, giọng điệu kể chuyện chậm rãi, tha thiết.

III. TỔNG KẾT: SGK